TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2018/QĐDS-ST
Ngày: 26 – 3- 2018
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất tích

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông Lại Hồng Duy - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Ông Đỗ Xuân Hải - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên họp: Ông Phạm Văn Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 107/2017/TLST-VDS ngày 16 tháng 10 năm 2018 về yêu cầu tuyên bố một người mất tích theo Quyết định mở phiên họp số: 02/QĐPHST ngày 15 tháng 3 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Cao Thị Đ, sinh năm 1972, trú tại: Thôn H, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Có mặt).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Cao Hồng Q, sinh năm 1977; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt).

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Bà Cao Thị Đ yêu cầu tuyên bố ông Cao Hồng Q mất tích.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil nhận định:

[1] 1. Về tố tụng: Bà Cao Thị Đ có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tuyên bố mất tích đối với ông Cao Hồng Q, đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú cuối cùng: Thôn Trạch, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông, giữa các đương sự không có sự tranh chấp nên đây là việc dân sự và Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thụ lý và giải quyết việc dân sự là đúng với thẩm quyền theo quy định tại

khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] 2. Về nội dung yêu cầu tuyên bố mất tích:

Bà Cao Thị Đ và ông Cao Hồng Q kết hôn với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn (năm 2009) tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Sau khi kết hôn, bà Đ và ông Q chung sống tại thôn T, xã Đ, huyện M đến năm 2014 ông Q bỏ đi khỏi địa phương nhưng không rõ lý do. Có xác nhận của Công an xã Đ, huyện M.

[3] Trong quá trình tìm kiếm, bà Cao Thị Đ đã thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Cao Hồng Q trên Đài tiếng nói Việt Nam phát sóng vào lúc 17h50 phút vào các ngày 26, 27, 28/12/2016 và đăng báo Công lý trên ba số liên tiếp 102, 103, 104 ra các ngày 21, 23, 28/12/2016. Căn cứ theo thời gian ông Q bỏ đi khỏi địa phương thì việc thông báo tìm kiếm của bà Đ là có căn cứ theo quy định của pháp luật; hết thời hạn thông báo tìm kiếm theo quy định của pháp luật nhưng vẫn không có tin tức gì của ông Q. Vì vậy, bà Cao Thị Đ làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Cao Hồng Q mất tích.

[4] Trong quá trình giải quyết theo yêu cầu của bà Đ. Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm đối với ông Cao Hồng Q cụ thể: Thông báo trên Đài tiếng nói Việt Nam phát sóng vào lúc 17h50 phút vào các ngày 15, 16, 17/11/2017 và đăng báo công lý trên ba số liên tiếp 91, 92, 93 ra các ngày 15, 17, 22/11/2017; đã hết thời hạn thông báo theo quy định nhưng vẫn không có tin tức gì của ông Q.

[5] Khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự quy định:

"Điều 68. Tuyên bố một người mất tích

1. Khi một người biệt tích hai năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc người đó còn sống hay đã chết thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan, Toà án có thể tuyên bố người đó mất tích. Thời hạn hai năm được tính từ ngày biết được tin tức cuối cùng về người đó; nếu không xác định được ngày có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của tháng tiếp theo tháng có tin tức cuối cùng; nếu không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng."

[6] Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

[7] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên họp: Thẩm phán, thư ký và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án đã thụ lý và giải quyết theo đúng trình tự, thẩm quyền theo quy định.

[8] Về nội dung việc dân sự: Căn cứ Điều 68 của Bộ luật dân sự và Điều 369, 370, khoản 2 Điều 387, Điều 388, Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Cao Thị Đ.

[9] Từ những phân tích trên, Tòa án thấy việc bà Cao Thị Đ yêu cầu tuyên bố ông Cao Hồng Q mất tích là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu.

[10] 3. Về chi phí đăng, phát thông báo: Bà Cao Thị Đ phải chịu chi phí đăng, phát thông báo theo quy định tại khoản 2 Điều 385 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[11] 4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Cao Thị Đ phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và Điều 39 và các Điều: 367, 369, 370, 372, 385, 387, 388, 389 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Cao Thị Đ về việc tuyên bố ông Cao Hồng Q mất tích. Tuyên bố ông Cao Hồng Q mất tích.

2. Chi phí đăng, phát thông báo tìm kiếm: Bà Cao Thị Đ phải chịu 2.850.000 đồng tiền chi phí đăng thông báo trên đài tiếng nói Việt Nam và đăng Báo công lý, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 2.850.000 đồng tại Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà Cao Thị Đ phải nộp 300.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu phí số 0000750 ngày 16/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định, đương sự vắng mặt tại phiên họp thì thời hạn này được tính từ ngày nhận được quyết định hoặc ngày được thông báo, niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TANND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- THADS huyện Đắk Mil;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lại Hồng Duy